TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Thúy V, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh D; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố Đ, phường H, thị xã U, tỉnh D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thúy V và ông Nguyễn Tiến S chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số

97, Quyển số 01/20210 ngày 09/12/20210. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với cha mẹ bà V tại tổ 2, khu phố Ba Đình, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, để giữ thể diện cho gia đình nội, ngoại hai bên nên bà V đã bỏ qua và hy vọng trong thời gian chung sống thì vợ chồng sẽ hiểu nhau hơn. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm. Đến năm 2018, vợ chồng ra ở riêng, cũng từ đó mà vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau. Ông S thường xuyên đánh đập, bạo hành bà V cả về thể xác lẫn tinh thần, không quan tâm, chăm sóc gia đình mà thường xuyên bỏ đi chơi. Mâu thuẫn vợ chồng đỉnh điểm nhất là giữa năm 2019, hôm đó ông S đi làm về đã đánh đập và gây thương tích cho bà V. Sau đó, bà V đưa 02 con ra ngoài thuê chỗ khác sinh sống, cũng từ đó vợ chồng ly thân. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông S.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà V và ông S có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Bảo Ng, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Lâm Khánh A, sinh ngày 26/7/2015. Hiện tại, các con đang sống cùng bà V. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Theo biên bản xác minh ngày 21/01/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được cung cấp thông tin như sau: Bà Lâm Thị Thúy V, sinh năm 1990 và ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1983 đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 2, khu phố Ba Đình, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Cho đến nay địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng bà Lâm Thị Thúy V và ông Nguyễn Tiến S.

Theo biên bản lấy lời khai của Toà án đối với cháu Nguyễn Lâm Bảo Ng, cháu Ng trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn, cháu Ng có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lâm Thị Thúy V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thúy V được ly hôn với ông Nguyễn Tiến S; về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Lâm Bảo Ng, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Lâm Khánh A, sinh ngày 26/7/2015 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyến nên không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lâm Thị Thúy V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tiến S và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh và quá trình giải quyết vụ án xác định, ông Nguyễn Tiến S đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 2, khu phố Ba Đình, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tiến S được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thúy V và ông Nguyễn Tiến S chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 97, Quyển số 01/20210 ngày 09/12/20210. Theo

quy định tại Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Bà Lâm Thị Thúy V xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà V và ông S không còn hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ giữa năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, thậm chí ông S còn đánh đập bà V nhiều lần. Vợ chồng đã ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay. Hai bên đã đưa ra nhiều giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên bà V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông S.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông S vẫn không đến Tòa án, cho thấy ông S không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà V, trong quá trình tố tụng xác định hoàn toàn không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với ông S. Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau giữa vợ và chồng nhưng quan hệ hôn nhân của bà V và ông S đã không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà V và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông S là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng bà V và ông S có 02 con chung tên Nguyễn Lâm Bảo Ng, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Lâm Khánh A, sinh ngày 26/7/2015. Hiện tại, các con chung đang sống với bà V. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*".

Cháu Nguyễn Lâm Bảo Ng có nguyện vọng được sống với mẹ; cháu Nguyễn Lâm Khánh A chưa đủ 07 tuổi và đang sống cùng mẹ. Xét thấy, hiện tại các cháu đang sống ổn định với mẹ và còn nhỏ nên cần được sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, bà V yêu cầu được quyền nuôi con chung là không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của các con chung, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà V không yêu cầu ông S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Thị Thúy V về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" với bị đơn ông Nguyễn Tiến S như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lâm Thị Thúy V được ly hôn với ông Nguyễn Tiến S.

- *Về việc nuôi con chung:* Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Lâm Bảo Ng, sinh ngày 11/10/2012 và Nguyễn Lâm Khánh A, sinh ngày 26/7/2015 cho bà Lâm Thị Thúy V được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Tiến S không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lâm Thị Thúy V và ông Nguyễn Tiến S đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2016/0052414 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị Thúy V và ông Nguyễn Tiến S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thị Lê